

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/KDTM-PT

Ngày: 31/8/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vận chuyển*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính và ông Nguyễn Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vận chuyển*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2018/QĐPT-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Xuân Đ - Giám đốc (Có mặt).

Địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Văn K và ông Trần Sỹ H1 - Luật sư Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Bị đơn: Công ty T

Người đại diện theo pháp luật: Ông P - Giám đốc.

Địa chỉ: phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L - 1983 (Có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn là Công ty T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2017, giữa Công ty H và Công ty T có ký hợp đồng vận chuyển số 21022017/HĐVC. Đến ngày 02/3/2017, do có nhu cầu nên hai bên lại ký tiếp hợp đồng vận chuyển số 02032017/HĐVC. Theo đó, các bên thỏa thuận, Công ty H sẽ đưa 02 xe ô tô County 29 chỗ để đưa đón học sinh của Công ty TNHH C Hà Nội theo lộ trình do Trường C sắp xếp. Giá thuê thỏa thuận là 35.000.000đ/01 tháng/01 xe. Thời gian làm việc từ 08 giờ đến 19 giờ. Ngoài ra nếu 01 tháng sử dụng vượt 3.000km/01 xe thì sẽ tính phí phát sinh thêm là 12.000đ/01 km, nếu phải làm thêm giờ sẽ tính phí phát sinh thêm là 90.000/01 giờ.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty H đã thực hiện đúng theo hợp đồng hai bên đã ký kết, riêng Công ty T thực hiện không đúng theo hợp hai bên đã ký kết vi phạm nghĩa vụ thanh toán và gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H. Sau khi Công ty T vi phạm nghĩa vụ thanh toán Công ty H đã có văn bản đôn đốc Công ty T thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Xong Công ty T vẫn không thanh toán cho Công ty H.

Theo hợp đồng tại Điều 5 quy định quyền và nghĩa vụ của các bên. Khi bên nào muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo trước (qua email, hoặc bằng văn bản) cho bên còn lại. Nếu tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không thông báo thì phải bồi thường cho bên còn lại số tiền tương ứng với 01 tháng thuê xe là 35.000.000đ.

Đến thời điểm hiện nay bên Công ty T mới chỉ thanh toán phí đến hết tháng 07/2017 cho Công ty H. Từ cuối tháng 9/2017, Công ty T có thông báo dừng không sử dụng xe của Công ty H nữa.

Nay Công ty H có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty T phải trả cho Công ty H tổng số tiền là 208.253.395đ. Cụ thể: phí tháng 8/2017 chưa thanh toán là

72.903.975đ, phí tháng 9/2017 chưa thanh toán là 72.349.420đ, tiền phạt do chấm dứt việc vận chuyển mà không báo trước là 63.000.000đ.

Phía bị đơn là Công ty T đã được Tòa án sơ thẩm triệu tập nhiều lần xong Công ty T vẫn không lên Tòa án làm việc. Tòa án đã trực tiếp giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho nhân viên của Công ty T xong Công ty T vẫn không chấp hành chứng tỏ Công ty T đã từ bỏ quyền lợi của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Với nội dung trên, tại bản án kinh doanh thương mại số: 02/2018/KDTM-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã xử:

Căn cứ các Điều 24, 50, 74, 85 Luật thương mại.

Căn cứ các điều 143, 144, 146, 147, 227, 235, 264 và 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H.

1. Buộc Công ty T phải trả cho Công ty H số tiền là 180.253.395đ (*Một trăm tám mươi triệu, hai trăm năm ba ngàn, ba trăm chín lăm đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, bị đơn là Công ty T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty T (bị đơn) và ông Tạ Xuân Đ - Giám đốc Công ty H (nguyên đơn) đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, các bên thống nhất như sau:

1. Số tiền phải trả:

- Số tiền thuê xe tháng 08/2017 Công ty T phải trả cho Công ty H là 66.060,750đ.

- Số tiền thuê xe tháng 09/2017, trên thực tế Công ty H chạy được 07 ngày nên Công ty T phải trả cho Công ty H số tiền là 16,961,538đ.

Tổng số tiền Công ty T phải trả cho Công ty H trong vụ kiện này là 83.022.288đ (*Tám mươi ba triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*).

2. Công ty T phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều đã tuân thủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để ra bản án phúc thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả hỏi đối với các đương sự; Căn cứ sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án giữa các bên đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Kim L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty T và ông Tạ Xuân Đ - Giám đốc Công ty H đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, các bên thống nhất như sau:

1. Số tiền phải trả:

- Số tiền thuê xe tháng 08/2017 Công ty T phải trả cho Công ty H là 66.060,750đ.

- Số tiền thuê xe tháng 09/2017, trên thực tế Công ty H chạy được 07 ngày nên Công ty T phải trả cho Công ty H số tiền là 16,961,538đ.

Tổng số tiền Công ty T phải trả cho Công ty H trong vụ kiện này là 83.022.288đ (*Tám mươi ba triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*).

2. Công ty T phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; Điều 308 khoản 2; Điều 309 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Áp dụng Điều 74, 85 Luật thương mại; Điều 522, 526 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử;

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn - Công ty H với bị đơn - Công ty T về việc giải quyết vụ án như sau:

Công ty T phải trả cho Công ty H số tiền thuê xe tháng 8 và tháng 9 năm 2017 là 83.022.288đ (*Tám mươi ba triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*).

2. Về án phí:

Công ty T phải chịu 4.151.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận Công ty T đã nộp số tiền 2.000.000đ tạm ứng phí phúc thẩm theo biên lai số 0000839 ngày 04/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Trả lại Công ty H số tiền đã nộp tạm ứng án phí 5.206.000 đồng theo biên lai thu số AA/ 2017/0000478 ngày 02/11/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi suất theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND TP. Bắc Ninh;
- THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu TKT, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Dũng